

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC SỰ PHẠM TRONG HỌC PHẦN BÓNG CHUYỀN CỦA SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT - ĐẠI HỌC HUẾ

Đỗ Văn Tùng*, Nguyễn Khắc Trung,
Nguyễn Mậu Hiến, Trịnh Xuân Hồng, Nguyễn Văn Lợi

ABSTRACT

By using the methods of document synthesis, interview method in the form and pedagogical observation method, to conduct an assessment of the current status of agogical capacity in the Volleyball module of the facultys students. Physical Education- Hue University. Thereby, there is a basis for the Faculty of Physical Education- Hue University to grasp the reality of the organization of teaching and learning within the course so that appropriate adjustments can be made to improve the training quality of the Faculty.

Keywords: Current status, pedagogical competence, students, Physical Education- Hue University.

Ngày nhận bài: 11/5/2021; Ngày phản biện; 21/5/2021; Ngày duyệt đăng: 3/6/2021

1. Đặt vấn đề

Hình thành năng lực giải quyết các tình huống, phương pháp sư phạm từ khi ngồi trên ghế nhà trường sẽ giúp sinh viên (SV) ngành giáo dục thể chất (GDTC) sau này trở thành những giáo viên có tư duy sư phạm linh hoạt, mềm dẻo, bình tĩnh, tự tin, tích cực, năng động, khả năng độc lập tự chủ, định hướng kịp thời hành động sư phạm của mình. Việc sử dụng các phương pháp khéo léo được xem như một thành phần quan trọng của “tài nghệ sư phạm”.

Như vậy trong quá trình đào tạo, bên cạnh trang bị cho SV những tri thức khoa học cơ bản, rèn luyện kỹ năng kỹ xảo vận động cần chú ý hình thành cho SV những năng lực sư phạm cần thiết, đặc biệt là năng lực giải quyết các tình huống, phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên hiện nay, SV còn lúng túng và thiếu tự tin trong việc giải quyết các tình huống, phương pháp giảng dạy. Cách giải quyết vấn đề còn mang tính áp đặt, cảm tính và chưa hợp lý.... Điều đó ảnh hưởng không tốt tới việc hình thành thái độ nghề nghiệp của họ. Do vậy nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống thực trạng năng lực giải quyết năng lực sư phạm nhằm tìm ra biện pháp để nâng cao năng lực sư phạm nói riêng trong học phần Bóng chuyền và cho SV chuyên ngành GDTC nói chung là rất cần thiết và có ý nghĩa trong hoạt động thực tiễn giáo dục của Khoa hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu.: Phương pháp

phân tích tổng hợp tài liệu. Phương pháp phỏng vấn dưới các hình thức:

- Phỏng vấn trực tiếp để hỏi ý kiến cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ có chuyên môn về TĐTT. Nội dung phỏng vấn về đánh giá năng lực sư phạm trong học phần Bóng chuyền của SV Khoa GDTC- Đại học Huế làm chỉ dẫn để nghiên cứu.

-Thông qua phỏng vấn để thống kê các số liệu thu thập được.

*Phương pháp quan sát sư phạm để thông qua tìm hiểu cụ thể cơ sở vật chất sân bãi tập luyện của Khoa GDTC, Đại học Huế để đánh giá chất lượng cơ sở vật chất tập luyện.

2.1. Đánh giá thực trạng năng lực sư phạm trong học phần Bóng chuyền của SV Khoa GDTC- Đại học Huế

Tim hiểu thực trạng năng lực sư phạm của SV chuyên ngành bóng chuyền Khoa GDTC, đề tài đánh giá 19 SV khoa GDTC (vào cuối học kỳ II, SV Khóa 16 năm học 2018- 2019) bằng các tiêu chí đã lựa chọn. Kết quả thể hiện ở bảng 2.1.

Kết quả bảng 2.1 cho thấy: Năng lực sư phạm của SV chuyên ngành bóng chuyền Khoa GDTC chỉ đạt ở mức trung bình và kém.

2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy PPGD & TH Bóng chuyền của bộ môn Bóng - Khoa GDTC. Đại học Huế

Qua nghiên cứu thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy PPGD & TH Bóng chuyền tại bộ môn Bóng Khoa GDTC, đề tài thu được kết quả được thể hiện ở bảng 2.2.

* Khoa GDTC- Đại học Huế

Bảng 2.1. Thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên chuyên ngành bóng chuyền Khoa GDTC (n= 19)

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá.							
		Loại tốt n %		Loại khá n %		Loại TB n %		Loại yếu n %	
I. Công tác soạn bài									
1	Thể hiện đủ mục tiêu (đầu bài) bài soạn	3	15.8	6	31.6	8	42.1	2	10.5
2	Lựa chọn các phương pháp giảng dạy hợp lý	1	5.3	3	15.8	9	47.4	6	31.6
3	Sử dụng hợp lý đồ dùng dạy học	1	5.3	4	21.1	11	57.9	3	15.8
4	Phân bổ thời gian trong giờ học	2	10.5	4	21.1	7	36.8	6	31.6
5	Bài soạn đúng mẫu qui định, và đúng tiến trình giảng dạy.	3	15.8	5	26.3	7	36.8	4	21.1
II. Công tác lên lớp									
1	Tác phong sư phạm TĐTT, năng lực giao tiếp trong giờ dạy.	1	5.3	3	15.8	12	63.2	3	15.8
2	Năng lực làm mẫu	1	5.3	2	10.5	11	57.9	5	26.3
3	Phương pháp làm mẫu	2	10.5	3	15.8	10	52.6	4	21.1
4	Năng lực giảng giải.	1	5.3	2	10.5	10	52.6	6	31.6
5	Năng lực phát hiện các sai sót kỹ thuật:	2	10.5	2	10.5	10	52.6	5	26.3
6	Phương pháp sửa chữa các sai sót kỹ thuật	1	5.3	3	15.8	9	47.4	6	31.6
7	Năng lực tổ chức lớp	1	5.3	3	15.8	12	63.2	3	15.8
8	Sử dụng thiết bị dạy học	2	10.5	5	26.2	8	42.1	4	21.1
9	Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.	2	10.5	6	31.6	8	42.1	3	15.8
III. Công tác trọng tài Bóng chuyền.									
1	Tư thế tác phong trong điều hành thi đấu	1	5.3	2	10.5	11	57.9	5	26.3
2	Thực hiện luật thi đấu	1	5.3	4	21.1	5	26.3	9	47.4
3	Năng lực ứng xử tình huống	1	5.3	3	15.8	8	42.1	7	36.8

Bảng 2.2. Thực trạng về đội ngũ giảng viên giảng dạy PPGD & TH Bóng chuyền tại bộ môn Bóng Khoa GDTC

Số lượng giảng viên	Trình độ			Thâm niên công tác		Tỉ lệ giáo viên / SV
	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Trọng tài quốc gia	Dưới 10 năm	Trên 10 năm	Chuyên ngành
3	1	2	3	0	3	1/25

Qua bảng 2.2 cho thấy: Đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy chuyên ngành bóng chuyền có 3 giảng viên, trong đó có 1 Tiến sĩ, 2 giảng viên có trình độ thạc sĩ, Có 3 giảng viên có giấy chứng nhận trọng tài quốc gia, với thâm niên công tác trên 10 năm. Mặc dù 100% số lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, nhưng số lượng giảng viên còn thiếu, tỷ lệ giảng

viên trên số SV chuyên ngành còn cao (1/25) so với qui chế của Bộ GD-ĐT (1/20), do đó không đảm bảo được chất lượng đào tạo.

2.3. Thực trạng cơ sở vật chất sân bãi giảng dạy PPGD & TH Bóng chuyền Khoa GDTC- Đại học Huế

Thực trạng cơ sở vật chất sân bãi giảng dạy PPGD & TH Bóng chuyền Khoa GDTC-Đại học Huế được sử dụng thể hiện ở bảng 2.3.

Bảng 2.3. Thực trạng cơ sở vật chất, sân bãi giảng dạy PPGD & TH Bóng chuyền Khoa GDTC-Đại học Huế được sử dụng

Qua bảng 2.3 cho thấy: Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy Bóng chuyền vẫn chưa đạt yêu cầu cả về chất lượng và số lượng.

Bóng Động lực, không có xe đựng bóng, chưa đáp ứng được yêu cầu tập luyện cho SV.

TT	Điều kiện tập luyện	Số lượng	Chất lượng
1	Sân Bóng Chuyền trong nhà	2	Tốt
2	Bóng Chuyền (Động lực)	30	Trung bình
3	Xe đựng bóng	0	Không đáp ứng
4	Moc cơ	100	Tốt
5	Lưới	2	Khá
6	Dụng cụ phục vụ tập luyện (dây nhảy, băng bật nhảy,...)	ít	Khá
7	Dụng cụ phục vụ công tác trọng tài (còi, cờ biên, bảng lật số.....)	ít	Khá
8	Tài liệu học tập (giáo trình, ngân hàng câu hỏi, đề tài, băng đĩa, tranh ảnh...)	Ít	Trung bình

Về tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập ít, dẫn đến hạn chế hiệu quả công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và SV.

2.4. Thực trạng chương trình môn học PPGD & TH Bóng chuyên.

Chương trình môn học PPGD & TH Bóng chuyên là 2 đơn vị học trình và được giảng dạy ở học kì 2 năm 1, được thể hiện cụ thể ở bảng 2.4.

Bảng 2.4. Kết cấu chương trình, Hình thức tổ chức dạy học PPGD & TH Bóng chuyên

Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		
	Lên lớp		Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Thực hành	
Lý thuyết bóng chuyên - Lịch sử phát triển môn bóng chuyên - Ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyên đối với cơ thể. Một số điều luật cơ bản - Biên soạn giáo án môn học - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyên	6		12
Kỹ thuật bóng chuyên - Tư thế chuẩn bị và di chuyển - Chuyên bóng cao tay - Đệm bóng - Phát bóng		24	48
Tổng cộng	6	24	60

Lịch trình cụ thể cho từng nội dung

GIÁO ÁN																	
	NỘI DUNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Nội dung môn học. Biên soạn giáo án	Y												Y				
Lý thuyết. Một số điều luật cơ bản	Y					Y					Y		Y		Y		
Chuyên bóng cao tay hai tay trước mặt	Y	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X		X	X	K	
Đệm bóng bằng hai tay		Y	X	X	X	X	X	X	X	X		X		X	X	K	
Phát bóng thấp tay trước mặt			Y	X	X	X	X	X	X	X	K						

Ghi chú: K: Kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần (Giáo án 100 phút)

X : Nội dung ôn tập

Y : Nội dung mới

Kết quả bảng 2.4 cho thấy: Kết cấu chương trình chú trọng nhiều đến nội dung kỹ thuật cụ thể: Từ giáo

án 1 đến giáo án 12 chủ yếu phân tích, ôn luyện, hoàn thiện kỹ thuật. Chỉ có giáo án 13 là Biên soạn giáo án, phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyên. Được một tiết duy nhất (tiết 30) giới thiệu nội dung trọng tài và không có giáo án nào thực tập giáo án. Qua đó cho thấy nội dung trọng tài và thực tập giáo án còn chưa được chú trọng và quan tâm đúng mức. Nội dung chương trình chỉ quan tâm nhiều đến khâu “luyện nghề” mà không quan tâm đến khâu “hành nghề”.

3. Kết luận

Thực trạng năng lực sư phạm của SV chuyên ngành trong học phần bóng chuyên Khoa GDTC là trung bình yếu. Nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực sư phạm của SV chuyên ngành trong học phần bóng chuyên Khoa GDTC bao gồm có những yếu tố sau: Khi triển khai chương trình đào tạo, Khoa chưa tổng kết đánh giá một cách thường xuyên về mặt sư phạm cho SV; Số lượng giáo viên còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo; Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy PPGD & TH Bóng chuyên chưa đạt yêu cầu cả về chất lượng và số lượng; Nội dung chương trình PPGD & TH Bóng chuyên không hợp lý, chương trình chỉ quan tâm nhiều đến khâu “luyện nghề” mà không quan tâm đến khâu “hành nghề”.

Từ kết quả nghiên cứu trên là cơ sở thực tế để đề tài tiến hành lựa chọn các giải pháp nhằm nâng cao năng lực sư phạm của SV chuyên ngành trong học phần bóng chuyên Khoa GDTC.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đại học Huế (2018), Chương trình môn học GDTC (Dành cho SV chuyên ngành Khoa GDTC thuộc Đại học Huế).

[2]. Nguyễn Xuân Sinh (2012), “*Phương pháp NCKH TĐTT*”, Giáo trình dành cho SV các trường Đại học TĐTT, NXB TĐTT, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, NXB TĐTT, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Kim Xuân (2006), “Đánh giá thực trạng các yếu tố chi phối hiệu quả đào tạo và kỹ năng sư phạm SV thể dục những năm đầu sau khi ra trường làm công tác giảng dạy”.